

Số: 106/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2026/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T1**; (Sau đây ghi tắt là **Công ty T1**)

Trụ sở: **Tầng A, Tháp B**, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc **Khu C - Số A, đường T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh**. Đại diện theo pháp luật: Ông **Chun Young I**. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phùng Minh Đ**. Chức vụ: Giám đốc Khối thu hồi nợ (Theo Giấy uỷ quyền số 048/2024/GUQ-TGD ngày 04/10/2024).

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: **Công ty L**. Trụ sở: **Số H N, phường H, thành phố Đà Nẵng**. Đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Văn Đ1**. Chức vụ: Giám đốc. (Theo Giấy uỷ quyền số 36/2026/UQ-KK-SVFC ngày 02/02/2026)

Công ty L uỷ quyền cho ông **Hoàng Xuân H** địa chỉ: **Số H N, phường H, thành phố Đà Nẵng**. (Theo Văn bản uỷ quyền số 09/UQ.2026 ngày 03/03/2026).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: **K H, phường T, thành phố Đà Nẵng.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hợp đồng:* Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn – ông **Nguyễn Minh T** thống nhất xác định, **Công ty T1** và ông **Nguyễn Minh T** có thoả thuận ký kết Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 100767667 ngày 25/01/2022.

- *Về số tiền nợ:* Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và ông **Hoàng Xuân H** thống nhất xác định: Tạm tính đến ngày 17/06/2026, ông **Nguyễn Minh T** còn nợ cuat **Công ty T1** số tiền là **81.796.392** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 37.701.619 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.614.624 đồng; Lãi quá hạn: 26.480.149 đồng.

- *Về thời gian và phương thức trả:*

Các bên đương sự thoả thuận: ông **Nguyễn Minh T** có nghĩa vụ thanh toán cho **Công ty T1** khoản nợ nêu trên trong thời hạn 07 (bảy) tháng được chia làm 07 (bảy) kỳ, cụ thể:

- + Kỳ 1 vào ngày 25/7/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng.
- + Kỳ 2 vào ngày 25/8/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng.
- + Kỳ 3 vào ngày 25/9/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng.
- + Kỳ 4 vào ngày 25/10/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng.
- + Kỳ 5 vào ngày 25/11/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng.
- + Kỳ 6 vào ngày 25/12/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng.

+ Kỳ 7 vào ngày 25/01/2027 trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn lại là 51.796.392 đồng và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng đã ký từ ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông **Nguyễn Minh T** vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào theo thoả thuận nêu trên thì **Công ty T1** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án một lần để thu hồi toàn bộ số tiền nợ.

- *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm là 2.044.910 đồng ông **Nguyễn Minh T** tự nguyện chịu;

Hoàn trả cho **Công ty T1** số tiền tạm ứng án phí là 1.956.790 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002838 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Phạm Minh Thông